

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LAI VUNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 03-8-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phát Triển.

2. Ông Nguyễn Chí Công.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Văn An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 279/2022/QĐST, ngày 21/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 309/2022/QĐST, ngày 07/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 315/2022/QĐST, ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Ngọc C, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp Kinh Đ, xã Phú Th, huyện Thoại S, tỉnh An Giang; Tạm trú: Số nhà, KDC Khóm, tt Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà, ấp Long Kh, xã Long H, huyện Lai V, Đồng Tháp (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2021; Tờ tường trình; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lâm Thị Ngọc C trình bày: Chị Lâm Thị Ngọc C và anh Nguyễn Quốc B quen biết nhau được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2006 tại xã Long Hậu, huyện Lai Vung. Trong thời gian sống chung anh B sống rất vô tâm, không chăm lo cho gia đình, chỉ biết ăn chơi hưởng thụ. Bản thân anh B thường xuyên rượu chè, đi sớm về muộn. Thường xuyên lừa dối vợ, gây nợ nần, trong thời gian sống chung chị C và anh B thường xuyên cự cãi, chưa bao giờ tìm thấy hạnh phúc. Cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc mỗi khi say rượu về nhà là anh B thường xuyên ép tôi quan hệ tình dục trái ý muốn. Mỗi khi quan hệ thời gian kéo dài làm tổn hao sức khỏe tinh thần của tôi. Nhiều ngày như vậy cho nên cuộc sống của tôi như địa ngục. Từ những mâu thuẫn đó chúng tôi không thể nào tìm được tiếng nói chung. Hôn nhân của chúng tôi không mang lại hạnh phúc cho nhau. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Vào tháng 02 năm 2022 chị C có nộp đơn tại Tòa án yêu cầu xin ly hôn với anh B, nhưng sau đó chị C đã rút đơn khởi kiện cho anh B có cơ hội sửa đổi, nhưng không thành, nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Nay chị C nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh B. Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Lâm Thùy D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Quốc B T, sinh ngày 02/11/2015. Hiện tại hai cháu đang sống với anh B. Tôi đồng ý giao 02 người con chung cho anh B nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 05/5/2022 bị đơn Nguyễn Quốc B trình bày: Những lời trình bày của chị C về thời gian quen nhau và đi đến hôn nhân đúng. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hậu vào ngày 11/5/2006. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình sống chung anh B có làm ăn với bạn nhưng thất bại sau đó kinh tế đi xuống. Từ đó, trong gia đình xảy ra bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc như trước nhưng thực tế thì anh B vẫn con thương vợ con, vẫn chăm lo cho gia đình chứ không phải không quan tâm vợ con như lời trình bày của chị C. Sự việc ngày 25/8/2020 hôm đó anh B và chị C có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng để dẫn đến ly hôn. Việc mâu thuẫn giữa chị C và anh B thì anh B không biết. Hôm nay anh B không đồng ý ly hôn, anh B yêu cầu được đoàn tụ để chăm lo cho con, chăm lo cho gia đình. Về con chung:

Có hai con chung tên Nguyễn Lâm Thùy D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Quốc B T, sinh ngày 02/11/2015. Hiện tại hai cháu đang sống với anh B. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh B yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung Nguyễn Lâm Thùy D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Quốc B T, sinh ngày 02/11/2015 không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

-Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

-Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lâm Thị Ngọc C và anh Nguyễn Quốc B về con chung là giao 2 con chung tên Nguyễn Lâm Thùy D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Quốc B T, sinh ngày 02/11/2015 cho anh Nguyễn Quốc B nuôi dưỡng, chị Lâm Thị Ngọc C không cấp dưỡng nuôi con.

\* Kiến nghị: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Thị Ngọc C yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng với anh Nguyễn Quốc B; đây là vụ án hôn nhân và gia đình và bị

đơn Nguyễn Quốc B có nơi cư trú tại ấp Long Khánh B, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nên thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Quốc B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc C và anh Nguyễn Quốc B chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2006 tại UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị C và anh B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Chị C trình bày trong quá trình chung sống chị cảm thấy trong cuộc sống hôn nhân của chị và anh B có quá nhiều mâu thuẫn không thể nào tìm được tiếng nói chung. Anh B sống rất vô tâm, không chăm lo cho gia đình, chỉ biết ăn chơi hưởng thụ. Bản thân anh B thường xuyên rượu chè, đi sớm về muộn. Thường xuyên lừa dối vợ, gây nợ nần, thời gian sống chung chị C và anh B thường xuyên cự cãi. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc mỗi khi say rượu về nhà là anh B thường xuyên ép chị C quan hệ tình dục trái ý muốn làm tổn hao sức khỏe tinh thần của chị C suốt thời gian dài. Từ đó, giữa chị C và anh B không thể nào tìm được tiếng nói chung hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho nhau. Tháng 8 năm 2020 chị C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì anh B cũng có đến tìm chị yêu cầu chị về sống chung nhưng chị C cho rằng tình cảm giữa chị và anh B không còn, có miễn cưỡng chung sống cũng sẽ không mang lại hạnh phúc, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B. Còn anh B cho rằng trong quá trình sống chung thì giữa anh và chị C có lời qua tiếng lại với nhau nhưng đó chỉ là việc nhỏ nhặt hàng ngày cự cãi rồi thôi bỏ qua chứ không có mâu thuẫn gì trầm trọng, trong lúc nóng giận anh B có đánh chị C hai cái nhưng thực tế thì anh B vẫn chăm lo cho gia đình chứ không phải không quan tâm vợ con như lời trình bày của chị C. Việc mâu thuẫn giữa chị C với gia đình chồng thì anh B không hay biết. Anh B cho rằng hiện tại anh còn tình cảm với Chị C, anh mong muốn được hàn gắn tình cảm để cùng nhau chăm lo cuộc sống gia đình.

Tuy nhiên, trong thời gian chị C và anh B ly thân thì anh B và chị C không tự hòa giải được. Anh B trình bày còn tình cảm với chị C nhưng không có biện pháp gì để khắc phục những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị C. Đối với chị C, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên chị hàn gắn về chung sống với anh B nhưng chị C xác định không còn tình cảm với anh B và cương quyết xin ly hôn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc C là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: chị Lâm Thị Ngọc C đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Lâm Thùy D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Quốc B T, sinh ngày 02/11/2015 cho anh Nguyễn Quốc B nuôi dưỡng, chị Lâm Thị Ngọc C không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Quốc B cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở Chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh B xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Lâm Thị Ngọc C được ly hôn với Nguyễn Quốc B.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Anh Nguyễn Quốc B được quyền tiếp tục nuôi 2 con chung tên Nguyễn Lâm Thùy D, sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Quốc B T, sinh ngày 02/11/2015, anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quốc B cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí, tạm ứng án phí:

Lâm Thị Ngọc C phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006041, ngày 28/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị C đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/8/2022). Đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Nhung**